

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-ST
Ngày: 03-12-2021
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 và chị Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1987,

Cùng địa chỉ: ấp K, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Minh L ủy quyền cho chị Huỳnh Thị Tuyết N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Châu T, sinh năm 1952, địa chỉ: khu phố T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Tiên Nguyệt K, sinh năm 1981,

ĐKTT: ấp TK, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị N, ông T có mặt, chị K có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn đồng thời là người được nguyên đơn Nguyễn Minh L ủy quyền chị Huỳnh Thị Tuyết N trình bày:

Chị và chị Tiên Nguyệt K là bạn bè. Vào năm 2020 chị và anh Nguyễn Minh L cho chị Tiên Nguyệt K vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 30/02/2020 (âm lịch) cho chị K vay 100.000.000 đồng;

Ngày 23/9/2020 cho chị K vay 100.000.000 đồng;

Ngày 26/9/2020 cho chị K vay 550.000.000 đồng;

Ngày 14/10/2020 cho chị K vay 02 lần là 600.000.000 đồng;

Ngày 19/10/2020 cho chị K vay 100.000.000 đồng;

Ngày 20/10/2020 cho chị K vay 200.000.000 đồng

Tổng số tiền cho vay là 1.650.000.000 đồng.

Tất cả những lần vay chị K đều viết biên nhận, chị K nói vay để đáo hạn ngân hàng và cam kết trong thời gian ngắn trả nợ, vay có thỏa thuận lãi nhưng chị K không thực hiện việc trả lãi cũng không trả vốn gốc. Vợ chồng chị nhiều lần yêu cầu chị K trả nợ nhưng chị K trốn tránh không trả.

Tại tòa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu chị Tiên Nguyệt K trả cho chị và anh Nguyễn Minh L số tiền nợ vay 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, không đồng ý với ý kiến của chị K yêu cầu được trả hàng năm.

Về chi phí giám định chị là 2.700.000 đồng chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo đơn xin vắng mặt ngày 08/11/2021 chị Tiên Nguyệt K trình bày:

Chị K thừa nhận có nợ anh L và chị N số tiền 1.650.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho anh L và chị N nhưng xin được trả nợ hàng năm.

Do chị K bận công việc nên yêu cầu được hòa giải, xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Châu T trình bày:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các giấy biên nhận nợ, bị đơn có văn bản thừa nhận nợ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre khẳng định chữ viết, chữ ký trong các biên nhận nợ là của chị Tiên Nguyệt K thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh L và chị Huỳnh Thị Tuyết N. Buộc chị Tiên Nguyệt K trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 1.650.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ chưa đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh L và chị Huỳnh Thị Tuyết N. Buộc chị Tiên Nguyệt K trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 1.650.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn Nguyễn Minh L và Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu bị đơn Tiên Nguyệt K trả tiền nợ vay nên đây là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Tiên Nguyệt K có nơi cư trú tại ấp K, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Tiên Nguyệt K có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L khởi kiện yêu cầu chị Tiên Nguyệt K trả số nợ vay là 1.650.000.000 đồng. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 Hợp đồng vay tiền ngày 30/02/2020 (âm lịch); 01 “Giấy biên nhận” ngày 26/9/2020; 01 “Biên nhận” ngày 23/9/2020; 01 “Giấy biên nhận” ngày 20/10/2020; 01 “Giấy biên nhận” ngày 19/10/2020; 01 “Biên nhận” ngày 14/10/2020. Theo Kết luận giám định số 260/2021/GĐTL ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận chữ ký, chữ viết trong hợp đồng vay tiền và các biên nhận nói trên là của bị đơn Tiên Nguyệt K; mặt khác, theo đơn xin vắng mặt ngày 08/11/2021 chị Tiên Nguyệt K thừa nhận có nợ của chị N và anh L 1.650.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L với bị đơn Tiên Nguyệt K có xác lập hợp đồng vay tài sản, hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa

đôi hoặc bị ép buộc; cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[5] Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền của bị đơn Tiên Nguyệt K: chị K thừa nhận có vay của chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 1.650.000.000 đồng và đồng ý trả 1.650.000.000 đồng nên yêu cầu của chị N và anh L là có căn cứ phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị K có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 1.650.000.000 đồng.

[6] Đối với yêu cầu trả dần hàng năm của chị K. Xét thấy, yêu cầu trả dần của chị K không có trong thỏa thuận và yêu cầu trả dần này cũng không được chị N và anh L chấp nhận nên không chấp nhận yêu cầu trả dần của chị K.

[7] Chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

[8] Về chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận T bộ nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp chi phí giám định. Do chị N và anh L đã tạm nộp chi phí giám định 2.700.000 đồng nên chị K phải hoàn trả chi phí giám định cho chị N và anh L 2.700.000 đồng theo quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 161, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L. Buộc bị đơn Tiên Nguyệt K phải trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Về chi phí giám định: chị Tiên Nguyệt K có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tiên Nguyệt K phải chịu 61.500.000 (sáu mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.750.000 (ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005573 ngày 14/01/2021.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LÊ VĂN TÀI – NGUYỄN VĂN SƠN

TRẦN THỊ LAN

